

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về khu vực biển cấm hoạt động hàng hải phục vụ công tác tổ chức bắn đạn thật của Quân chủng Hải quân trên vùng biển Khánh Hòa

Vùng biển: tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Khoản 7, Điều 44 và Khoản 2, Điều 45 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TCCB-LĐ ngày 24/12/1992 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn cho Cảng vụ Nha Trang (nay là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang);

Căn cứ Đề nghị Công bố Thông báo hàng hải số 26162/ĐN-TM ngày 29/10/2024 của Bộ Tham mưu – Quân chủng Hải quân về việc Tổ chức bắn đạn thật của Quân chủng Hải quân trên vùng biển Khánh Hòa;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo thiết lập khu vực cấm hoạt động hàng hải có thời hạn, phục vụ công tác tổ chức bắn đạn thật trên biển của Quân chủng Hải quân trên vùng biển Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. KHU VỰC BÃI THÔNG, CAM RANH

1. Phạm vi

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 (có sơ đồ kèm theo) có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ WGS-84		Hệ tọa độ VN-2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	11 ⁰ 57' 57"	109 ⁰ 15' 43"	11 ⁰ 58' 01"	109 ⁰ 15' 37"
A2	11 ⁰ 59' 36"	109 ⁰ 24' 45"	11 ⁰ 59' 40"	109 ⁰ 24' 39"
A3	11 ⁰ 52' 34"	109 ⁰ 24' 45"	11 ⁰ 52' 38"	109 ⁰ 24' 39"
A4	11 ⁰ 56' 19"	109 ⁰ 15' 43"	11 ⁰ 56' 23"	109 ⁰ 15' 37"

2. Thời gian bắn đạn thật:

- Chính thức: Từ 14h30 đến 16h00 ngày 06/11/2024;
- Dự bị: Từ 14h30 đến 16h00 ngày 07/11/2024.

II. KHU VỰC QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

1. Vị trí

Khu vực biển quần đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.

2. Phạm vi, hướng bắn và thời gian bắn đạn thật tại các đảo chìm

2.1 Phạm vi, hướng bắn đạn thật tại các đảo chìm

2.1.1 Đảo Phan Vinh B

- Phạm vi:

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 57'32" N	113 ⁰ 38'50"E	08 ⁰ 57'28" N	113 ⁰ 38'56"E
A2	09 ⁰ 04'50" N	113 ⁰ 34'12"E	09 ⁰ 04'46" N	113 ⁰ 34'18"E
A3	09 ⁰ 05'30" N	113 ⁰ 42'49"E	09 ⁰ 05'26" N	113 ⁰ 42'55"E
A4	08 ⁰ 57'50" N	113 ⁰ 39'22"E	08 ⁰ 57'46" N	113 ⁰ 39'28"E

- **Hướng bắn:** Bắc Tây Bắc.

2.1.2 Đảo Đá Lớn A

- Phạm vi:

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 02'30" N	113 ⁰ 55'00"E	10 ⁰ 02'26" N	113 ⁰ 55'06"E
A2	09 ⁰ 59'36" N	113 ⁰ 54'33"E	09 ⁰ 59'32" N	113 ⁰ 54'39"E
A3	10 ⁰ 01'13" N	113 ⁰ 51'04"E	10 ⁰ 01'09" N	113 ⁰ 51'10"E
A4	10 ⁰ 01'34" N	113 ⁰ 51'18"E	10 ⁰ 01'30" N	113 ⁰ 51'24"E

- **Hướng bắn:** Đông Đông Nam.

2.1.3 Đảo Đá Lớn B

- Phạm vi:

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 06'01" N	113 ⁰ 47'41" E	10 ⁰ 05'57" N	113 ⁰ 47'47" E
A2	10 ⁰ 03'22" N	113 ⁰ 48'29" E	10 ⁰ 03'26" N	113 ⁰ 48'35" E
A3	10 ⁰ 06'08" N	113 ⁰ 51'28" E	10 ⁰ 06'04" N	113 ⁰ 51'34" E
A4	10 ⁰ 05'49" N	113 ⁰ 51'31" E	10 ⁰ 05'45" N	113 ⁰ 51'37" E

- **Hướng bắn:** Tây Nam.

2.1.4 Đảo Đá Lớn C

- Phạm vi:

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 00'31" N	113 ⁰ 50'32" E	10 ⁰ 00'27" N	113 ⁰ 50'38" E
A2	10 ⁰ 01'03" N	113 ⁰ 50'34" E	10 ⁰ 00'59" N	113 ⁰ 50'40" E
A3	09 ⁰ 58'56" N	113 ⁰ 47'23" E	09 ⁰ 58'52" N	113 ⁰ 47'29" E
A4	09 ⁰ 57'06" N	113 ⁰ 48'54" E	09 ⁰ 57'02" N	113 ⁰ 49'00" E

- **Hướng bắn:** Nam Tây Nam.

2.1.5 Đảo Tốc Tan A

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 47'02" N	114 ⁰ 03'03" E	08 ⁰ 46'58" N	114 ⁰ 03'09" E
A2	08 ⁰ 47'36" N	114 ⁰ 06'49" E	08 ⁰ 47'32" N	114 ⁰ 06'55" E
A3	08 ⁰ 45'17" N	114 ⁰ 06'36" E	08 ⁰ 45'21" N	114 ⁰ 06'42" E
A4	08 ⁰ 46'35" N	114 ⁰ 03'02" E	08 ⁰ 46'31" N	114 ⁰ 03'08" E

- **Hướng bắn:** Đông Đông Nam.

2.1.6 Đảo Tốc Tan B

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 50'10" N	113 ⁰ 55'17" E	08 ⁰ 50'06" N	113 ⁰ 55'21" E
A2	08 ⁰ 53'19" N	113 ⁰ 57'17" E	08 ⁰ 53'15" N	113 ⁰ 57'23" E
A3	08 ⁰ 51'36" N	113 ⁰ 59'01" E	08 ⁰ 51'32" N	113 ⁰ 59'07" E
A4	08 ⁰ 49'54" N	113 ⁰ 55'31" E	08 ⁰ 49'50" N	113 ⁰ 55'37" E

- **Hướng bắn:** Đông Bắc.

2.1.7 Đảo Tốc Tan C

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 49'48" N	113 ⁰ 59'21" E	08 ⁰ 49'44" N	113 ⁰ 59'27" E

A2	08 ⁰ 52'11" N	114 ⁰ 02'22" E	08 ⁰ 52'07" N	114 ⁰ 02'28" E
A3	08 ⁰ 50'12"N	114 ⁰ 03'28" E	08 ⁰ 50'08"N	114 ⁰ 03'34" E
A4	08 ⁰ 49'22"N	113 ⁰ 59'42" E	08 ⁰ 49'18"N	113 ⁰ 59'48" E

- **Hướng bắn:** Đông Bắc.

2.1.8 Đảo Đá Đông A

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 49'24" N	112 ⁰ 39'25" E	08 ⁰ 49'20" N	112 ⁰ 39'31" E
A2	08 ⁰ 49'26" N	112 ⁰ 39'30" E	08 ⁰ 49'22" N	112 ⁰ 39'36" E
A3	08 ⁰ 53'15" N	112 ⁰ 39'21" E	08 ⁰ 53'11" N	112 ⁰ 39'27" E
A4	08 ⁰ 51'54" N	112 ⁰ 36'33" E	08 ⁰ 51'50" N	112 ⁰ 36'39" E

- **Hướng bắn:** Tây Bắc.

2.1.9 Đảo Đá Đông B

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 49'41" N	112 ⁰ 32'46" E	08 ⁰ 49'37" N	112 ⁰ 32'52" E
A2	08 ⁰ 49'45" N	112 ⁰ 33'06" E	08 ⁰ 49'41" N	112 ⁰ 33'12" E
A3	08 ⁰ 47'33" N	112 ⁰ 36'49" E	08 ⁰ 47'29" N	112 ⁰ 36'55" E
A4	08 ⁰ 46'00" N	112 ⁰ 33'26" E	08 ⁰ 46'04" N	112 ⁰ 33'32" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.10 Đảo Đá Đông C

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 50'34" N	112 ⁰ 35' 27" E	08 ⁰ 50'32" N	112 ⁰ 35' 33" E
A2	08 ⁰ 53'40" N	112 ⁰ 37' 38" E	08 ⁰ 53'36" N	112 ⁰ 37' 44" E
A3	08 ⁰ 51'18" N	112 ⁰ 39'22" E	08 ⁰ 51'14" N	112 ⁰ 39'28" E
A4	08 ⁰ 50'20" N	112 ⁰ 35'40" E	08 ⁰ 50'16" N	112 ⁰ 35'46" E

- **Hướng bắn:** Đông Bắc.

2.1.11 Đảo Thuyền Chài A

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 09'41" N	113 ⁰ 16'57" E	08 ⁰ 09'37" N	113 ⁰ 17'03" E
A2	08 ⁰ 09'05" N	113 ⁰ 20'43" E	08 ⁰ 09'01" N	113 ⁰ 20'49" E
A3	08 ⁰ 06'01" N	113 ⁰ 19'14" E	08 ⁰ 05'57" N	113 ⁰ 19'20" E
A4	08 ⁰ 08'56" N	113 ⁰ 16'37" E	08 ⁰ 08'52" N	113 ⁰ 16'43" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.12 Đảo Thuyền Chài B

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 04'43" N	113 ⁰ 13'37" E	08 ⁰ 04'39" N	113 ⁰ 13'43" E
A2	08 ⁰ 03'41" N	113 ⁰ 17'17" E	08 ⁰ 03'37" N	113 ⁰ 17'23" E
A3	08 ⁰ 01'21" N	113 ⁰ 15'27" E	08 ⁰ 01'17" N	113 ⁰ 15'33" E
A4	08 ⁰ 04'27" N	113 ⁰ 13'16" E	08 ⁰ 04'23" N	113 ⁰ 13'22" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.13 Đảo Thuyền Chài C

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 16'24" N	113 ⁰ 21'19" E	08 ⁰ 16'20" N	113 ⁰ 21'25" E
A2	08 ⁰ 15'37" N	113 ⁰ 25'03" E	08 ⁰ 15'33" N	113 ⁰ 25'09" E
A3	08 ⁰ 13'10" N	113 ⁰ 23'27" E	08 ⁰ 13'06" N	113 ⁰ 23'33" E
A4	08 ⁰ 16'06" N	113 ⁰ 21'03" E	08 ⁰ 16'02" N	113 ⁰ 21'09" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.14 Đảo Thuyền Chài D

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có

tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 11'33" N	113 ⁰ 18'21" E	08 ⁰ 11'29" N	113 ⁰ 18'27" E
A2	08 ⁰ 14'33" N	113 ⁰ 15'26" E	08 ⁰ 14'29" N	113 ⁰ 15'33" E
A3	08 ⁰ 15'59" N	113 ⁰ 19'29" E	08 ⁰ 15'55" N	113 ⁰ 19'35" E
A4	08 ⁰ 11'58" N	113 ⁰ 19'07" E	08 ⁰ 11'54" N	113 ⁰ 19'13" E

- **Hướng bắn:** Tây Bắc.

2.1.15 Đảo Thuyền Chài E

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 10'15" N	113 ⁰ 19'08" E	08 ⁰ 10'11" N	113 ⁰ 19'14" E
A2	08 ⁰ 13'35" N	113 ⁰ 20'53" E	08 ⁰ 13'31" N	113 ⁰ 20'59" E
A3	08 ⁰ 11'45" N	113 ⁰ 22'43" E	08 ⁰ 11'41" N	113 ⁰ 22'49" E
A4	08 ⁰ 10'01" N	113 ⁰ 19'27" E	08 ⁰ 09'57" N	113 ⁰ 19'33" E

- **Hướng bắn:** Đông Bắc.

2.1.16 Đảo Đá Tây B

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 50'32" N	112 ⁰ 11'36" E	08 ⁰ 50'28" N	112 ⁰ 11'42" E
A2	08 ⁰ 52'38" N	112 ⁰ 07'59" E	08 ⁰ 52'34" N	112 ⁰ 08'05" E
A3	08 ⁰ 54'37" N	112 ⁰ 10'39" E	08 ⁰ 54'33" N	112 ⁰ 10'45" E
A4	08 ⁰ 50'55" N	112 ⁰ 11'55" E	08 ⁰ 50'51" N	112 ⁰ 12'01" E

- **Hướng bắn:** Tây Bắc.

2.1.17 Đảo Đá Tây C

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

A1	08 ⁰ 52'41" N	112 ⁰ 13'32" E	08 ⁰ 52'37" N	112 ⁰ 13'38" E
A2	08 ⁰ 56'31" N	112 ⁰ 14'32" E	08 ⁰ 56'27" N	112 ⁰ 14'38" E
A3	08 ⁰ 55'06" N	112 ⁰ 17'00" E	08 ⁰ 55'02" N	112 ⁰ 17'06" E
A4	08 ⁰ 52'18" N	112 ⁰ 14'03" E	08 ⁰ 52'14" N	112 ⁰ 14'09" E

- **Hướng bắn:** Bắc Đông Bắc.

2.1.18 Đảo Núi Le A

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 41'46" N	114 ⁰ 10'11" E	08 ⁰ 41'42" N	114 ⁰ 10'17" E
A2	08 ⁰ 44'09" N	114 ⁰ 07'16" E	08 ⁰ 44'05" N	114 ⁰ 07'22" E
A3	08 ⁰ 45'34" N	114 ⁰ 09'38" E	08 ⁰ 45'30" N	114 ⁰ 09'44" E
A4	08 ⁰ 41'56" N	114 ⁰ 10'26" E	08 ⁰ 41'52" N	114 ⁰ 10'32" E

- **Hướng bắn:** Tây Bắc.

2.1.19 Đảo Núi Le B

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 45'04" N	114 ⁰ 11'04" E	08 ⁰ 45'00" N	114 ⁰ 11'10" E
A2	08 ⁰ 42'25" N	114 ⁰ 13'40" E	08 ⁰ 42'21" N	114 ⁰ 13'46" E
A3	08 ⁰ 41'08" N	114 ⁰ 11'25" E	08 ⁰ 41'04" N	114 ⁰ 11'31" E
A4	08 ⁰ 44'36" N	114 ⁰ 10'22" E	08 ⁰ 44'32" N	114 ⁰ 10'28" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.20 Đảo Núi Le C

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 41'00" N	114 ⁰ 10'42" E	08 ⁰ 39'56" N	114 ⁰ 10'48" E
A2	08 ⁰ 39'19" N	114 ⁰ 13'59" E	08 ⁰ 39'15" N	114 ⁰ 14'05" E
A3	08 ⁰ 37'23" N	114 ⁰ 11'48" E	08 ⁰ 37'19" N	114 ⁰ 11'54" E

A4	08 ⁰ 40'53" N	114 ⁰ 10'23" E	08 ⁰ 40'49" N	114 ⁰ 10'29" E
----	--------------------------	---------------------------	--------------------------	---------------------------

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.21 Đảo Đá Nam

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11 ⁰ 23'48" N	114 ⁰ 17'44" E	11 ⁰ 23'44" N	114 ⁰ 17'50" E
A2	11 ⁰ 25'29" N	114 ⁰ 21'16" E	11 ⁰ 25'25" N	114 ⁰ 21'22" E
A3	11 ⁰ 22'44" N	114 ⁰ 21'56" E	11 ⁰ 22'40" N	114 ⁰ 22'02" E
A4	11 ⁰ 22'56" N	114 ⁰ 17'44" E	11 ⁰ 22'52" N	114 ⁰ 17'50" E

- **Hướng bắn:** Đông Đông Bắc.

2.1.22 Đảo Đá Thị

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 24'35" N	114 ⁰ 35'06" E	10 ⁰ 24'31" N	114 ⁰ 35'12" E
A2	10 ⁰ 24'45" N	114 ⁰ 35'12" E	10 ⁰ 24'41" N	114 ⁰ 35'18" E
A3	10 ⁰ 23'08" N	114 ⁰ 38'40" E	10 ⁰ 23'04" N	114 ⁰ 38'46" E
A4	10 ⁰ 20'52" N	114 ⁰ 35'53" E	10 ⁰ 20'48" N	114 ⁰ 35'59" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.23 Đảo Cô Lin

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	09 ⁰ 49'22" N	114 ⁰ 12'40" E	09 ⁰ 49'18" N	114 ⁰ 12'46" E
A2	09 ⁰ 50'16" N	114 ⁰ 14'40" E	09 ⁰ 50'12" N	114 ⁰ 14'46" E
A3	09 ⁰ 46'30" N	114 ⁰ 15'19" E	09 ⁰ 46'26" N	114 ⁰ 15'25" E
A4	09 ⁰ 46'27" N	114 ⁰ 15'04" E	09 ⁰ 46'23" N	114 ⁰ 15'12" E

- **Hướng bắn:** Bắc Tây Bắc.

2.1.24 Đảo Len Đảo

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	09 ⁰ 46'45" N	114 ⁰ 22'03" E	09 ⁰ 46'41" N	114 ⁰ 22'09" E
A2	09 ⁰ 46'56" N	114 ⁰ 22'12" E	09 ⁰ 46'52" N	114 ⁰ 22'18" E
A3	09 ⁰ 44'59" N	114 ⁰ 24'57" E	09 ⁰ 44'55" N	114 ⁰ 25'03" E
A4	09 ⁰ 43'09" N	114 ⁰ 23'22" E	09 ⁰ 43'05" N	114 ⁰ 23'28" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.25 Đảo Tiên Nữ A

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 50'52" N	114 ⁰ 38'14" E	08 ⁰ 50'48" N	114 ⁰ 38'20" E
A2	08 ⁰ 51'04" N	114 ⁰ 38'30" E	08 ⁰ 51'00" N	114 ⁰ 38'36" E
A3	08 ⁰ 49'19" N	114 ⁰ 41'53" E	08 ⁰ 49'15" N	114 ⁰ 41'59" E
A4	08 ⁰ 47'14" N	114 ⁰ 39'56" E	08 ⁰ 47'18" N	114 ⁰ 40'02" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

2.1.26 Đảo Tiên Nữ B

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 48'00" N	114 ⁰ 38'10" E	08 ⁰ 47'56" N	114 ⁰ 38'16" E
A2	08 ⁰ 48'00" N	114 ⁰ 40'33" E	08 ⁰ 47'56" N	114 ⁰ 40'39" E
A3	08 ⁰ 51'25" N	114 ⁰ 40'00" E	08 ⁰ 51'21" N	114 ⁰ 40'06" E
A4	08 ⁰ 51'00" N	114 ⁰ 39'27" E	08 ⁰ 50'56" N	114 ⁰ 39'33" E

- **Hướng bắn:** Nam Tây Nam.

2.1.27 Đảo Đá Lát

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

A1	08 ⁰ 40'04" N	111 ⁰ 40'09" E;	08 ⁰ 40'00" N	111 ⁰ 40'15" E;
A2	08 ⁰ 41'08" N	111 ⁰ 36'12" E	08 ⁰ 41'04" N	111 ⁰ 36'18" E
A3	08 ⁰ 43'16" N	111 ⁰ 37'43" E	08 ⁰ 43'12" N	111 ⁰ 37'49" E
A4	08 ⁰ 40'22" N	111 ⁰ 40'34" E	08 ⁰ 40'18" N	111 ⁰ 40'40" E

- **Hướng bắn:** Bắc Tây Bắc.

2.2 Thời gian bắn đạn thật tại các đảo chìm

- Chính thức: Từ 07h00 đến 08h00 và từ 20h00 đến 21h00 ngày 12/11/2024.

- Dự bị: Từ 07h00 đến 08h00 và từ 20h00 đến 21h00 ngày 14/11/2024.

3. Phạm vi, hướng bắn và thời gian bắn đạn thật tại các đảo nổi

3.1 Phạm vi, hướng bắn đạn thật tại các đảo nổi

3.1.1 Đảo Song Tử Tây

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11 ⁰ 25'43" N	114 ⁰ 19'45"E	11 ⁰ 25'39" N	114 ⁰ 19'51"E
A2	11 ⁰ 25'35" N	114 ⁰ 19'47"E	11 ⁰ 25'31" N	114 ⁰ 19'53"E
A3	11 ⁰ 24'58" N	114 ⁰ 12'09"E	11 ⁰ 24'54" N	114 ⁰ 12'15"E
A4	11 ⁰ 29'31" N	114 ⁰ 12'50"E	11 ⁰ 29'27" N	114 ⁰ 12'56"E

- **Hướng bắn:** Tây Tây Bắc.

3.1.2 Đảo Nam Yết

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 10'43" N	114 ⁰ 22'08"E	10 ⁰ 10'39" N	114 ⁰ 22'14"E
A2	10 ⁰ 06'35" N	114 ⁰ 29'36"E	10 ⁰ 06'31" N	114 ⁰ 29'42"E
A3	10 ⁰ 01'16" N	114 ⁰ 23'28"E	10 ⁰ 01'12" N	114 ⁰ 23'34"E
A4	10 ⁰ 10'41" N	114 ⁰ 22'03"E	10 ⁰ 10'37" N	114 ⁰ 22'09"E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

3.1.3 Đảo Trường Sa

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 38' 38" N	111 ⁰ 54' 54"E	08 ⁰ 38' 34" N	111 ⁰ 55' 00"E
A2	08 ⁰ 45' 51" N	111 ⁰ 49' 05"E	08 ⁰ 45' 47" N	111 ⁰ 49' 11"E
A3	08 ⁰ 48' 07" N	111 ⁰ 55' 17"E	08 ⁰ 48' 03" N	111 ⁰ 55' 23"E
A4	08 ⁰ 38' 57" N	111 ⁰ 55' 17"E	08 ⁰ 38' 53" N	111 ⁰ 55' 23"E

- **Hướng bắn:** Bắc Tây Bắc.

3.1.4 Đảo Sơn Ca

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 22' 32" N	114 ⁰ 28' 46"E	10 ⁰ 22' 28" N	114 ⁰ 28' 52"E
A2	10 ⁰ 30' 52" N	114 ⁰ 31' 04"E	10 ⁰ 30' 48" N	114 ⁰ 31' 10"E
A3	10 ⁰ 27' 54" N	114 ⁰ 35' 39"E	10 ⁰ 27' 50" N	114 ⁰ 35' 45"E
A4	10 ⁰ 22' 24" N	114 ⁰ 28' 54"E	10 ⁰ 22' 20" N	114 ⁰ 29' 00"E

- **Hướng bắn:** Bắc Đông Bắc.

3.1.5 Đảo Sinh Tồn

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10 ⁰ 01' 12" N	114 ⁰ 16' 47"E	10 ⁰ 01' 08" N	114 ⁰ 16' 53"E
A2	10 ⁰ 00' 56" N	114 ⁰ 24' 30"E	10 ⁰ 00' 52" N	114 ⁰ 24' 36"E
A3	09 ⁰ 53' 08" N	114 ⁰ 19' 48"E	09 ⁰ 53' 04" N	114 ⁰ 19' 54"E
A4	09 ⁰ 53' 08" N	114 ⁰ 19' 44"E	09 ⁰ 53' 04" N	114 ⁰ 19' 50"E

- **Hướng bắn:** Bắc Tây Bắc.

3.1.6 Đảo Sinh Tồn Đông

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	09 ⁰ 54' 30" N	114 ⁰ 34' 02"E	09 ⁰ 54' 26" N	114 ⁰ 34' 08"E

A2	09° 50' 40" N	114° 39' 55" E	09° 50' 36" N	114° 41' 01" E
A3	09° 47' 08" N	114° 37' 25" E	09° 47' 04" N	114° 37' 31" E
A4	09° 53' 54" N	114° 33' 28" E	09° 53' 50" N	114° 33' 32" E

- **Hướng bắn:** Đông Nam.

3.1.7 Đảo An Bang

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	07° 53' 00" N	112° 47' 26" E	07° 52' 56" N	112° 47' 32" E
A2	07° 53' 37" N	112° 55' 09" E	07° 53' 33" N	112° 55' 15" E
A3	07° 53' 34" N	112° 55' 13" E	07° 53' 30" N	112° 55' 19" E
A4	07° 48' 05" N	112° 49' 39" E	07° 48' 01" N	112° 49' 45" E

- **Hướng bắn:** Tây Tây Nam.

3.1.8 Đảo Trường Sa Đông

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	09° 02' 23" N	112° 16' 37" E	09° 02' 19" N	112° 16' 43" E
A2	09° 03' 13" N	112° 21' 19" E	09° 03' 09" N	112° 21' 25" E
A3	08° 55' 53" N	112° 21' 12" E	08° 55' 49" N	112° 21' 18" E
A4	08° 55' 47" N	112° 20' 53" E	08° 55' 43" N	112° 20' 59" E

- **Hướng bắn:** Bắc Tây Bắc.

3.1.9 Đảo Phan Vinh A

- **Phạm vi:**

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08° 58' 38" N	113° 42' 16" E	08° 58' 34" N	113° 42' 22" E
A2	09° 06' 47" N	113° 39' 34" E	09° 06' 43" N	113° 39' 40" E
A3	09° 04' 05" N	113° 49' 14" E	09° 04' 01" N	113° 49' 20" E
A4	08° 58' 35" N	113° 42' 26" E	08° 58' 31" N	113° 42' 32" E

- **Hướng bắn:** Bắc Đông Bắc

3.1.10 Đảo Đá Tây A

- Phạm vi:

Phạm vi khu vực bắn đạn thật được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ tọa độ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	08 ⁰ 52'23" N	112 ⁰ 15'19" E	08 ⁰ 52'19" N	112 ⁰ 15'25" E
A2	08 ⁰ 55'07" N	112 ⁰ 23'53" E	08 ⁰ 55'03" N	112 ⁰ 23'59" E
A3	08 ⁰ 46'54" N	112 ⁰ 22'49" E	08 ⁰ 46'50" N	112 ⁰ 22'55" E
A4	08 ⁰ 51'38" N	112 ⁰ 15'08" E	08 ⁰ 51'34" N	112 ⁰ 15'14" E

- Hướng bắn: Đông.

3.2 Thời gian bắn đạn thật tại các đảo nổi

- Chính thức: Từ 06h30 đến 20h30 ngày 13/11/2024;

- Dự bị: Từ 06h30 đến 20h30 ngày 14/11/2024.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Yêu cầu các phương tiện thủy không được đi vào trong các khu vực được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên trong thời gian Quân chủng Hải quân bắn đạn thật trên biển./.

Nơi nhận:

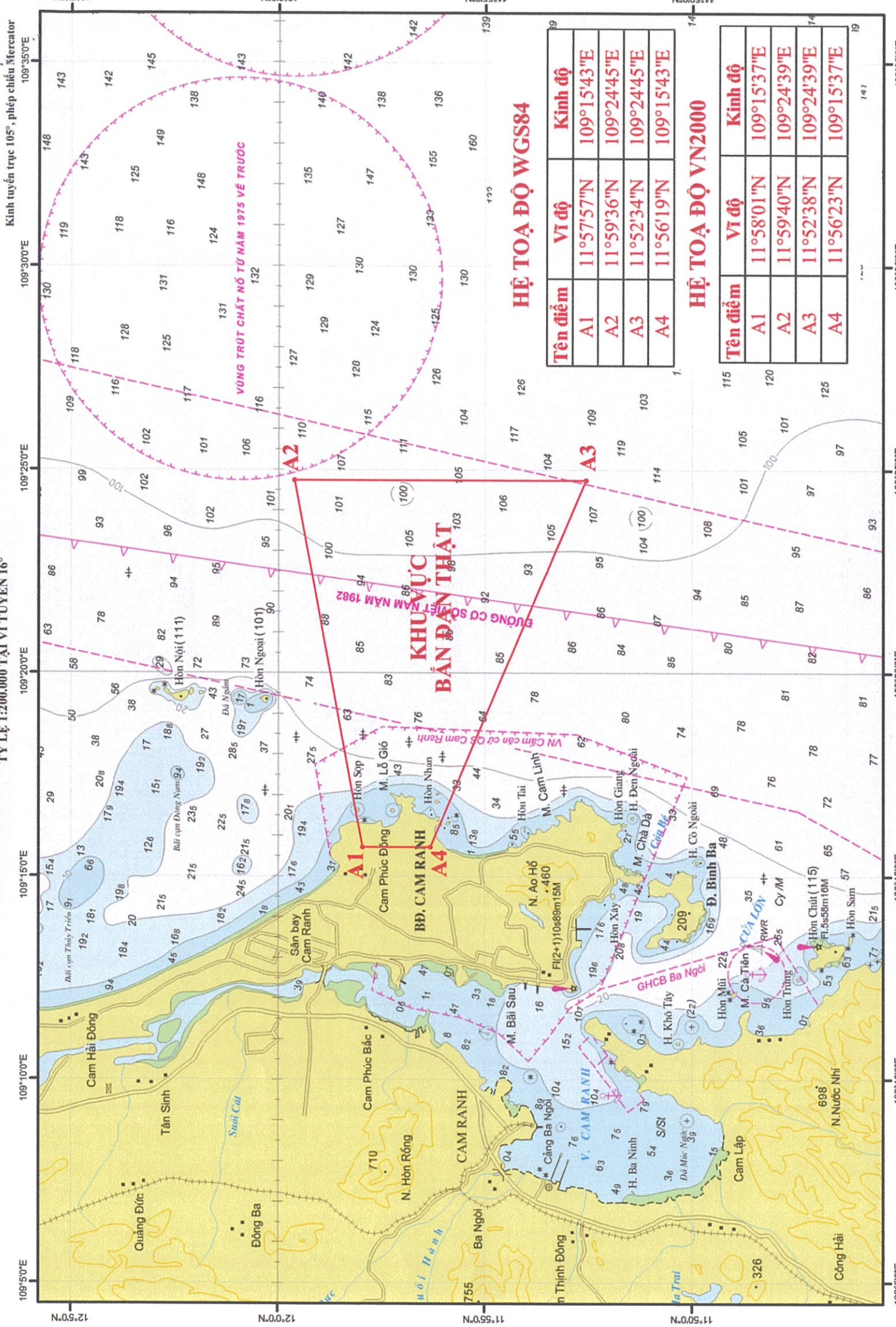
- Bộ GTVT (b/c);
- Bộ NN&PTNT;
- Cục HHVN (b/c);
- Cục Đường thủy nội địa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND thành phố Cam Ranh;
- UBND huyện Trường Sa;
- Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải Quân;
- Bộ Tham mưu – Quân chủng Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải Quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa;
- Sở GTVT tỉnh Khánh Hòa;
- Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa;
- Đài thông tin duyên hải Nha Trang;
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Đại diện Cảng vụ hàng không miền Trung tại Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh;
- Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh;
- Công ty TNHH MTV thông tin điện tử Hàng hải;
- Tổng công ty BĐATHH Miền Nam;
- Công ty BĐATHH Nam Trung Bộ;
- Công ty BĐATHH Biển Đông & Hải đảo;
- Trung tâm phối hợp TKCN hàng hải khu vực IV;
- Các tàu thuyền đang hoạt động tại khu vực;
- Các Đại diện, phòng Pháp chế HH Cảng vụ HHNT (th/h);
- Đăng website CVHHNT (P. TT-ATANHH th/h);
- Lưu: VT, TT-ATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tuấn Hiệp

SƠ ĐỒ KHU VỰC BẢN ĐẠN THẬT

TỶ LỆ 1:200.000 TẠI VỊ TUYẾN 16°



HỆ TOẠ ĐỘ WGS84

Tên điểm	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11°57'57"N	109°15'43"E
A2	11°59'36"N	109°24'45"E
A3	11°52'34"N	109°24'45"E
A4	11°56'19"N	109°15'43"E

HỆ TOẠ ĐỘ VN2000

Tên điểm	Vĩ độ	Kinh độ
A1	11°58'01"N	109°15'37"E
A2	11°59'40"N	109°24'39"E
A3	11°52'38"N	109°24'39"E
A4	11°56'23"N	109°15'37"E